

Số: /KL-TTr

Hoàng Hóa, ngày tháng năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Chủ tịch UBND xã Hoàng Đức

Thực hiện Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của Ngành Thanh tra tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của Chánh Thanh tra huyện V/v thành lập đoàn thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Chủ tịch UBND xã Hoàng Đức.

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra số /BC-ĐTTr ngày / /2024 của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện huyện kết luận:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Hoàng Đức là một xã thuần nông với tổng dân số trung bình là 6.939 nhân khẩu gồm 2.147 hộ, với diện tích đất tự nhiên là 743,55 ha, phía Bắc giáp sông Lạch Trường, xã Hoàng Cát và xã Hoàng Xuyên; phía Tây giáp thành phố Thanh Hóa; phía Đông giáp thị trấn Bút Sơn; phía Nam giáp xã Hoàng Đồng, Hoàng Thịnh; xã được chia thành 7 thôn, có 14 chi bộ.

Trong những năm qua, Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Luật khiếu nại, Luật tố cáo năm 2018, Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật phòng chống tham nhũng năm 2018... Xử lý kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; nên công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian qua trên địa bàn cơ bản đã giải quyết kịp thời các vụ việc ngay tại cơ sở; nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, không có vụ việc khiếu kiện phức tạp kéo dài, phát sinh thành điểm nóng, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác phòng, chống tham nhũng được cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, sự phối hợp của MTTQ, các Đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân giám sát với phương châm phòng ngừa là chính và kiên quyết xử lý những vi phạm, sai phạm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Việc chấp hành nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND xã Hoàng Đức trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1. Công tác tiếp dân

Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 về phân công nhiệm vụ công chức Văn phòng- Thống kê xã, (trong đó: giao cho ông Nguyễn Khắc Minh trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân); hàng năm, ban hành quy chế tiếp công dân tại xã và thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã.

Theo báo cáo của UBND xã: từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023 UBND xã tiếp: 352 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, trong đó:

+ Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND xã tiếp: 156 lượt;

+ Cán bộ tiếp dân tiếp thường xuyên: 196 lượt;

Qua kiểm tra nhận thấy: Chủ tịch UBND xã chỉ đạo cho cán bộ, công chức tham mưu cho UBND xã xây dựng nội quy, quy chế tiếp dân; lịch tiếp công dân; thực hiện tiếp công dân, mở sổ theo dõi tiếp công dân; Chi trả kinh phí tiếp công dân cho cán bộ, lãnh đạo tiếp công dân (trong 03 năm) số tiền 50.400.000 đồng (năm 2021: 18.000.000 đồng, năm 2022: 10.560.000 đồng, năm 2023: 21.840.000 đồng).

Tuy nhiên còn một số thiếu sót như: Năm 2022, chưa mở sổ tiếp công dân; Cán bộ tiếp dân chưa cập nhật đầy đủ các nội dung tiếp công dân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

2. Tiếp nhận và xử lý đơn

Trong 03 năm UBND xã đã tiếp nhận 84 đơn đề nghị, phản ánh (trong đó: đơn UBND huyện chuyển về 06 đơn; đơn tiếp nhận ở xã 78 đơn). Đã xử lý giải quyết theo quy định 84/84 đơn.

Phân loại đơn: Khiếu nại: 0 đơn; Tố cáo: 0 đơn; Kiến nghị, phản ánh: 84 đơn. Nội dung đơn: liên quan đến lĩnh vực đất đai, chế độ chính sách...

Qua kiểm tra nhận thấy: xã chưa mở sổ đơn thư năm 2021, 2023; chưa lưu trữ đầy đủ đơn (trong đó thiếu 06 đơn của UBND huyện chuyển về đơn ông Lê Đình Quyết; đơn ông Lê Bá Ôn; đơn bà Nguyễn Thị Tiến; đơn bà Nguyễn Thị Đào; ông Lê Thanh Nghiêu; đơn bà Trương Thị Chung); không lưu trữ văn bản kết quả giải quyết đơn theo quy định.

II. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1. Việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý ngân sách nhà nước.

1.1. Việc lập, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách

1.1.1. Đối với dự toán thu ngân sách từ năm 2021 đến 2023.

a. Việc lập và phân bổ dự toán thu NSNN:

Trên cơ sở dự toán huyện giao, UBND xã căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán thu năm trước, điều kiện phát triển kinh tế xã hội địa phương và nhiệm vụ năm kế hoạch. UBND xã xây dựng dự toán thu ngân sách của xã, trình HĐND xã phê duyệt.

- Năm 2021, dự toán thu ngân sách huyện giao 22.576.347.000 đồng, xã giao 23.176.347.000 đồng, tăng 2,6 % dự toán huyện giao.

- Năm 2022, dự toán thu ngân sách huyện giao 8.752.091.000 đồng, xã giao 8.752.091.000 đồng, bằng dự toán huyện giao.

- Năm 2023, dự toán thu ngân sách huyện giao 7.152.363.000 đồng, xã giao 21.746.363.000 đồng, tăng 204 % dự toán huyện giao.

b. Việc thực hiện dự toán thu NSNN:

- Năm 2021, tổng thu ngân sách đạt: 27.277.586.366 đồng (trong đó: NS cấp huyện là 5.603.954.000 đồng, NS cấp xã là 21.673.632.366 đồng). Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đạt 120,8% so với kế hoạch huyện giao và đạt 117,6% kế hoạch xã giao.

- Năm 2022, tổng thu ngân sách đạt: 18.052.119.247 đồng (trong đó: NS cấp huyện là 5.781.248.000 đồng, NS cấp xã là 12.270.871.247 đồng). Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 206,2% so với kế hoạch huyện giao và đạt 206,2% kế hoạch xã giao.

- Năm 2023, tổng thu ngân sách đạt: 17.971.096.752 đồng (trong đó: NS tỉnh là 200.000.000 đồng, NS cấp huyện là 6.661.718.000 đồng, NS cấp xã là 11.109.378.752 đồng). Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đạt 251,26% so với kế hoạch huyện giao và đạt 82,6% so với kế hoạch xã giao.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Công tác quản lý thực hiện dự toán thu chưa tốt như: Năm 2021: Thu sản thâu huyện giao 94.000.000 đồng đạt 91,49 % kế hoạch huyện giao; thuế phi nông nghiệp huyện giao 90.296.000 đồng đạt 78,49 % kế hoạch huyện giao; Năm 2022: Thu sản thâu huyện giao 96.000.000 đồng đạt 90,92 % kế hoạch huyện giao. Năm 2023: Thu sản thâu huyện giao 96.000.000 đồng đạt 93,9 % kế hoạch huyện giao; thuế thu nhập cá nhân huyện giao 405.400.000 đồng đạt 78,49 % kế hoạch huyện giao; Công nợ phải thu từ các năm cũ chuyển sang đến ngày 31/12/2023 là: 243.445.883 đồng.

- Công tác xây dựng dự toán thu chưa sát với thực tế, một số khoản thu dự toán huyện và xã giao thấp so với thực hiện như: Năm 2021: Thu lệ phí trước bạ huyện giao 200.000.000 đồng, thực hiện 271.752.969 đồng đạt 135,8%; tiền cho thuê mặt đất, mặt nước huyện giao 14.960.000 đồng, thực hiện 136.139.092 đồng đạt 910,02% . Năm 2022: Thuế phi nông nghiệp huyện giao 78.164.000 đồng, thực hiện 102.551.015 đồng đạt 131,19%; thuế thu nhập cá nhân huyện giao 204.523.000

đồng, thực hiện 493.593.280 đồng đạt 241,33%. Năm 2023: Thu lệ phí trước bạ huyện giao 248.400.000 đồng, thực hiện 315.250.093 đồng đạt 126,9%.

1.1.2. Đối với dự toán chi ngân sách từ năm 2021 đến 2023.

* Việc lập và phân bổ dự toán chi NSNN:

Trên cơ sở dự toán huyện giao, UBND xã căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán năm trước, nhiệm vụ năm kế hoạch, các chế độ hiện hành, biên chế được huyện giao để xây dựng dự toán chi ngân sách xã, trình HĐND xã phê duyệt; sau khi được HĐND phê duyệt, UBND xã thực hiện dự toán chi.

- Năm 2021, huyện giao 22.576.347.000 đồng; xã giao 23.176.347.000 đồng, tăng 1,02 % so với dự toán huyện giao.

- Năm 2022, huyện giao 8.752.091.000 đồng; xã giao 8.752.091.000 đồng, bằng so với dự toán huyện giao.

- Năm 2023, huyện giao 7.152.363.000 đồng; xã giao 21.746.363.000 đồng, tăng 204 % so với dự toán huyện giao.

* Việc thực hiện dự toán chi NSNN:

- Năm 2021, tổng chi ngân sách: 27.277.586.366 đồng, đạt 120,8% dự toán huyện giao.

- Năm 2022, tổng chi ngân sách: 18.052.119.247 đồng, đạt 206,2% dự toán huyện giao.

- Năm 2023, tổng chi ngân sách: 17.971.096.752 đồng, đạt 251,2% dự toán huyện giao.

Qua kiểm tra cho thấy: Điều hành chi Ngân sách đã bám vào dự toán phân bổ đầu năm, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ triệt để, các khoản mục tiêu đã chi đúng mục tiêu. Cuối năm đã kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ và phản ánh vào sổ sách kế toán theo quy định. Chi đầu tư xây dựng cơ bản đã thực hiện cơ bản theo quy định; tuy nhiên vẫn còn một số chứng từ chi hồ sơ chưa đầy đủ.

1.1.3. Công khai công tác tài chính.

UBND xã đã công khai số liệu dự toán từ năm 2021 đến năm 2023 theo quy định của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

1.2. Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư, xây dựng; quản lý sử dụng tài sản công.

Trong 03 năm từ năm 2021 đến năm 2023, UBND xã đã quan tâm chỉ đạo thực hiện đầu tư công trình hạ tầng trên địa bàn, yêu cầu áp dụng tiêu chuẩn, định mức trong công tác lập, thẩm định phê duyệt dự toán và nghiệm thu, quyết toán công trình theo quy định. Theo báo cáo của UBND xã, năm 2021 đã tổ chức thực hiện 12 công trình với tổng mức đầu tư là 16,975 tỷ đồng (các công trình đã được quyết toán dự án hoàn thành); năm 2022 tổ chức thực hiện 02 công trình với tổng mức đầu tư là 1,596 tỷ đồng (các công trình đã được quyết toán dự án hoàn thành); năm 2023 tổ chức thực hiện 11 công trình với tổng mức đầu tư là 11,429 tỷ đồng (có 07 công trình đã được quyết toán dự án hoàn thành và 04 công trình chưa phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành).

Thanh tra trực tiếp 04 danh mục công trình, cho thấy chủ đầu tư cơ bản đã tổ chức lựa chọn nhà thầu có năng lực, đảm bảo thực hiện quy mô, loại các công trình theo quy định; căn cứ vào tính chất thực hiện dự án công trình, chủ đầu tư đã thương thảo hình thức ký hợp đồng xây lắp chặt chẽ, khối lượng quyết toán cơ bản theo thiết kế được duyệt; phân khai nghiệm thu theo tiến độ thi công, giá trị bổ sung, phát sinh không vượt tổng mức đầu tư.

Qua kiểm tra cho thấy:

Căn cứ vào hồ sơ, chứng từ do UBND xã cung cấp. Đoàn tiến hành kiểm tra về trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định và sự phù hợp giữa thi công xây dựng và thiết kế được duyệt, cho thấy:

- Bản vẽ thiết kế thi công đã được thẩm định thiếu mục lục hồ sơ là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Công tác đất dự toán lập xác định tỷ lệ khối lượng thi công bằng thủ công và bằng máy không xác định cụ thể theo phương pháp đo đếm, tính toán trên các mặt cắt của bản vẽ thiết kế thi công; Đề nghị chủ đầu tư kiểm tra xác định khối lượng, giá trị cụ thể trước khi trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Chủ đầu tư và đơn vị thi công chưa ban hành văn bản thỏa thuận về hình thức và nội dung của nhật ký thi công xây dựng công trình, nhật ký thi công chưa phản ánh đầy đủ nội dung theo quy định tại phụ lục IIA, Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Đơn vị tư vấn giám sát lập biên bản kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng còn sơ sài chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Hồ sơ của đơn vị trúng thầu chưa nêu cụ thể chủng loại, nhãn mác và xuất xứ các loại vật liệu cơ bản (xi măng, sắt thép...), dẫn đến việc kiểm soát, nghiệm thu chất lượng vật liệu đầu vào trong quá trình thi công so với các chỉ tiêu kỹ thuật thiết kế được duyệt có hạng mục còn chưa chặt chẽ.

Hạn chế:

Thủ tục pháp lý, hồ sơ các công trình chủ đầu tư sắp xếp chưa khoa học, còn thất lạc nhiều văn bản pháp lý, một số văn bản chưa điền ngày tháng năm; các đơn vị tư vấn giám sát trách nhiệm chưa cao và chưa thường xuyên giám sát công tác thi công; Ban QLDA xã, công ty tư vấn QLDA chưa sâu sát cùng với các đơn vị tham gia thực hiện dự án, nên vẫn để xảy ra việc thi công và nghiệm thu một số công việc chưa sát với hồ sơ thiết kế được duyệt.

2. Việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại thôn và khu di tích do xã quản lý.

2.1. Thu các khoản đóng góp của nhân dân tại các thôn.

Trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch UBND xã, đoàn trực tiếp làm việc với 02 thôn Phúc Thọ và thôn Nội Tý về nội dung các khoản thu, đóng góp của nhân dân.

Qua kiểm tra nhận thấy: Chủ tịch UBND xã đã chỉ đạo các thôn triển khai các khoản thu trong nhân dân theo quy chế dân chủ cơ sở, cụ thể như: Trước khi triển khai trường thôn báo cáo cấp ủy chi bộ xin chủ trương, sau đó thực hiện các bước theo quy trình. Công khai với nhân dân kết quả huy động, sử dụng các nguồn thu trên hệ thống loa truyền thanh và tại các cuộc họp hội nghị nhân dân trong thôn.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế: Biên bản họp của thôn chưa thể hiện có chữ ký của đại diện các hộ dân tham gia họp (chỉ có chủ tọa và thư ký cuộc họp ký tên).

2.2. Thu, chi các khoản đóng góp tại các khu di tích.

Từ 2021-2023, Chủ tịch UBND xã Hoàng Đức đã ban hành các Quyết định về việc kiện toàn ban quản lý di tích xã Hoàng Đức và các Quyết định quy chế hoạt động ban quản lý di tích xã Hoàng Đức. Việc thu, chi tiền công đức, tài trợ từ năm 2021-2023 như sau:

* Năm 2021:

+ Thu tiền công đức, tài trợ: 195.509.000 đồng

+ Chi tiền công đức, tài trợ: 171.401.000 đồng

* Năm 2022:

+ Thu tiền công đức, tài trợ: 199.769.000 đồng

+ Chi tiền công đức, tài trợ: 169.152.000 đồng

* Năm 2023:

+ Thu tiền công đức, tài trợ: 237.345.000 đồng

+ Chi tiền công đức, tài trợ: 247.964.000 đồng

(Có phụ biểu kèm theo)

Qua kiểm tra nhận thấy: UBND xã đã thành lập và ban hành các quy chế hoạt động ban quản lý di tích trên địa bàn xã nhằm quản lý tốt việc thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động các lễ hội trên địa bàn xã. Tuy nhiên, Ban quản lý di tích xã chưa mở tài khoản tại ngân hàng để theo dõi tiền công đức và tài trợ theo quy định tại Thông tư 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong việc quản lý và sử dụng quỹ đất Công ích, đất UBND xã quản lý

- Theo hồ sơ kiểm kê đất đai:

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất Công ích, đất UBND xã quản lý: 36,08 ha.

Trong đó:

Đất sản xuất nông nghiệp: 28,8 ha

Đất nuôi trồng thủy sản: 5,8 ha

Đất nông nghiệp khác: 2,1 ha

- Năm 2021:

Theo biên bản thẩm định Quyết toán hành năm: tổng diện tích cho thuê thầu: 24,01ha (giảm 12,06 ha); 82 hợp đồng thuê thầu.

Tổng số tiền thu hợp đồng trong năm 2021: 94.623.900 đồng

Tổng số nợ năm 2020 chuyển sang: 5.505.400 đồng

Phát sinh giảm trong năm: 6.701.200 đồng

Tổng tiền phải thu: 93.428.100 đồng

Số tiền đã thu trong năm: 86.004.100 đồng; số còn nợ: 7.424.000 đồng

- Năm 2022

Theo biên bản thẩm định Quyết toán hành năm: tổng diện tích cho thuê thầu: 29.03ha (giảm 7,04 ha), 88 hợp đồng thuê thầu.

Tổng số tiền thu hợp đồng trong năm 2022: 93.009.732 đồng

Tổng số nợ năm 2021 chuyển sang: 7.424.100 đồng

Phát sinh giảm trong năm: 5.777.800 đồng

Tổng tiền phải thu: 94.224.032 đồng.

Số tiền đã thu trong năm: 87.292.232 đồng; số còn nợ: 6.932.000 đồng.

- Năm 2023

Theo biên bản thẩm định Quyết toán hành năm: tổng diện tích cho thuê thầu: 28,27ha (giảm 7,8 ha), 96 hợp đồng thuê thầu

Tổng số tiền thu do hợp đồng trong năm 2023: 93.689.200 đồng

Tổng số nợ năm 2022 chuyển sang: 6.932.000 đồng

Phát sinh giảm trong năm: 1.465.200 đồng

Tổng tiền phải thu: 99.155.800 đồng

Số tiền đã thu trong năm: 90.148.800 đồng số còn nợ: 9.007.000 đồng

Kết quả kiểm tra, rà soát nhận thấy:

UBND xã đã ký hợp đồng thuê đất với các hộ thời gian 5 năm theo quy định, công tác thu nợ sản thầu hàng năm đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn một số tồn tại như: UBND xã khi ký hợp đồng chưa áp dụng đơn giá theo quy định của UBND tỉnh; các hợp đồng đều không có sơ đồ thửa đất; còn ký hợp đồng với một số hộ dân không phải người địa phương; diện tích chưa đưa vào thuê thầu còn nhiều nhưng chưa xây dựng kế hoạch thực hiện.

4. Công nợ đầu tư xây dựng cơ bản.

Tổng số nợ đọng XDCB ngân sách nhà nước cấp xã theo UBND xã báo cáo tính đến ngày 31/12/2023 là: 12.169.000.000 đồng, Cụ thể:

+ Năm 2021: 14.228.000.000 đồng (Nợ ngân sách xã: 14.228.000.000 đồng)

+ Năm 2022: 18.560.000.000 đồng (Nợ ngân sách xã: 18.560.000.000 đồng)

+ Năm 2023: 12.169.000.000 đồng (Nợ ngân sách tỉnh: 1.470.000.000 đồng, ngân sách xã: 10.699.000.000 đồng).

5. Thực hiện cải cách hành chính - tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

5.1. Cải cách hành chính:

- Số thủ tục hành chính đưa vào thực hiện trên tổng số TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết: 208/208 thủ tục (trong đó: 108 một cửa, 100 liên thông). Thực hiện công khai TTHC và công khai xin lỗi người dân, tổ chức đối với những hồ sơ quá hạn trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận một cửa theo quy định. Thực hiện nhập các thủ tục hành chính vào phần mềm một cửa theo quy định.

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: cơ bản được giải quyết đảm bảo thời gian, thành phần hồ sơ theo quy định. Áp dụng các biểu mẫu trong giải quyết TTHC theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP hướng dẫn Nghị định 61/2018/ND-CP của Chính phủ: đã mở sổ theo dõi giải quyết TTHC các lĩnh vực, phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Trong 03 năm, UBND xã đã tiếp nhận 4.048 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả trước hạn và đúng hạn 4.045 hồ sơ đạt 99,93%; quá hạn 03 hồ sơ đạt 0,07%, cụ thể:

+ Năm 2021: Tiếp nhận 1.708 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn 1.708 hồ sơ đạt 100%.

+ Năm 2022: Tiếp nhận 1.506 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn 1.506 hồ sơ đạt 100%.

+ Năm 2023: Tiếp nhận 834 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn 828 hồ sơ đạt 99,3%, quá hạn: 03 hồ sơ đạt 0,7%.

Qua kiểm tra nhận thấy: Việc nhập thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa chưa đầy đủ so với thủ tục hành chính tiếp nhận thực tế (như lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, người có công; lĩnh vực văn hóa cơ sở, thi đua khen thưởng: chưa nhập hồ sơ). Còn 03 hồ sơ quá hạn (01 hồ sơ lĩnh vực chứng thực; 02 hồ sơ lĩnh vực hộ tịch).

5.2. Thu phí, lệ phí tại bộ phận một cửa:

Tổng số tiền phí, lệ phí thu tại bộ phận một cửa từ tháng 01/2021 đến tháng 31/12/2023: 98.317.000 đồng, trong đó nộp kho bạc 98.317.000đ đồng.

6. Minh bạch kê khai tài sản thu nhập:

- UBND xã thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ, công chức thuộc đối tượng kê khai tài sản thu nhập Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm và chủ động kê khai, công khai minh bạch tài sản thu nhập theo quy định, đảm bảo đầy đủ về đối tượng.

- Bản kê khai tài sản thu nhập của các chức vụ, chức danh được niêm yết tại bộ phận một cửa của UBND xã để công dân, mọi người trong đơn vị được biết.

Qua kiểm tra nhận thấy: Đã lưu trữ đầy đủ bản kê khai tài sản của các đối tượng, biên bản công khai, niêm yết theo quy định.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

- Việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND, Chủ tịch UBND xã Hoàng Đức quan tâm chỉ đạo thực hiện, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện pháp luật đối với các lĩnh vực, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, được chú trọng góp phần giữ vững an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn; công tác phòng, chống tham nhũng trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước đã được UBND xã triển khai thực hiện.

- Chủ tịch UBND xã Hoàng Đức đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước. Công tác quản lý tài chính ngân sách, đất đai, đầu tư xây dựng được thực hiện công khai cụ thể bằng văn bản và báo cáo tại các hội nghị mở rộng của Đảng ủy, UBND và trong các kỳ họp HĐND xã.

2. Hạn chế, khuyết điểm:

- Trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Việc thực hiện các quy định của pháp luật Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những thiếu sót, khuyết điểm được chỉ ra tại các mục I, phần B.

- Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý ngân sách: Trong đầu tư xây dựng hạ tầng các đơn vị tư vấn giám sát trách nhiệm chưa cao và chưa thường xuyên giám sát công tác thi công, xây dựng; Ban QLDA xã, công ty tư vấn QLDA chưa sâu sát cùng với các đơn vị tham gia thực hiện dự án, nên vẫn để xảy ra thiếu sót. Công tác thực hiện công nợ phải thu từ các năm cũ chuyển sang chưa tốt.

- Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong việc sử dụng đất công ích, đất do UBND xã quản lý.

Việc UBND xã chưa xây dựng phương án đấu giá, tổ chức đấu giá quỹ đất công ích mà giao khoán cho các hộ là chưa đúng theo quy định Luật đất đai. UBND xã chưa làm rõ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công ích và đất do UBND xã quản lý.

3. Trách nhiệm.

Để xảy ra những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên trách nhiệm trực tiếp thuộc về Chủ tịch UBND xã trong việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Bên cạnh đó, trách nhiệm tham mưu thuộc về Phó Chủ tịch UBND xã và các công chức thời kỳ có liên quan (Văn phòng- Thống kê, Tư pháp- Hộ tịch, Văn hóa- xã Hội, Địa chính-xây dựng, Kế toán-Tài Chính), Ban quản lý các khu di tích.

III. KIẾN NGHỊ

1. UBND xã và Chủ tịch UBND xã Hoàng Đức

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra.
- Tiến hành kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, khuyết điểm và có biện pháp khắc phục. Kịp thời những tồn tại, khuyết điểm đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra.
- Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Theo dõi, ghi chép đầy đủ sổ tiếp công dân, thông báo tiếp công dân của lãnh đạo xã; mở sổ theo dõi đơn thư, phân loại, giải quyết đơn theo quy định và lưu trữ đơn thư đầy đủ, khoa học.
- Có biện pháp trong việc khai thác tốt các nguồn thu, tăng thu cho ngân sách địa phương; thực hiện chi tiêu tiết kiệm có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước, dành nguồn để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương và báo cáo quyết toán nguồn cải cách tiền lương theo quy định; đồng thời có giải pháp để thanh toán công nợ đầu tư xây dựng cơ bản còn tồn đọng.
- Kiểm tra, rà soát việc quản lý sử dụng đất đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng và phối hợp chỉnh lý trên hồ sơ địa chính, kiểm tra các dự án cho thuê đất thuộc thẩm quyền của UBND huyện theo quy định của pháp luật và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý (nếu có vi phạm).
- Tổng hợp quỹ đất sau đổi điền dồn thửa, xác định cụ thể diện tích đất công ích, đất UBND xã quản lý để đấu thầu, giao thầu theo quy định. Quản lý chặt chẽ đất công ích, tổ chức thực hiện việc đấu giá các hợp đồng thuê, thầu đối với các tổ chức, cá nhân, nhằm phát huy hiệu quả mục đích sử dụng đất và thực hiện đúng quy định về quản lý sử dụng đất công ích. Có trách nhiệm kiểm tra, rà soát quỹ đất công ích còn lại (nếu có) ngoài các thửa đất đã thể hiện trong báo cáo của xã, lập sổ theo dõi quỹ đất công ích. Kiểm tra xác minh các trường hợp xây dựng công trình trên đất thuê trước ngày 01/7/2014 và các công trình sau ngày 01/7/2014 để có biện pháp xử lý theo quy định, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp và các trường hợp tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.
- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, trong đó có Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 14/7/2021 về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; Công văn số 12233/UBND-NN ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm xây dựng công trình trái phép trên đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp vi phạm xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp theo từng mốc thời gian để xử lý dứt điểm những trường hợp vi phạm trước đây; đồng thời triệt để ngăn chặn những vi phạm mới phát sinh. Thực hiện phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23-CT/HU ngày 12/12/2022 của BTV Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc chống lấn chiếm, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp và Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày

10/02/2023 của UBND huyện Hoàng Hóa về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/HU ngày 12/12/2022 của BTV Huyện ủy.

- Quản lý tốt các hộ gia đình nằm trong quy hoạch sử dụng đất, trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất để gia hạn thời gian thuê thâu cho phù hợp.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện trước ngày **31/12/2024** để theo dõi, xử lý sau thanh tra và tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

2. Đảng ủy-HĐND xã Hoàng Đức.

- Đảng ủy xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt các văn bản của pháp luật và cấp trên về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- HĐND xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát những vấn đề, lĩnh vực có nhiều đơn thư, khiếu nại, tố cáo, những nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Chủ tịch UBND huyện

Ban hành văn bản chỉ đạo UBND xã Hoàng Đức và các phòng, ban chuyên môn UBND huyện thực hiện Kết luận, kiến nghị của Thanh tra huyện.

IV. CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

1. Công bố tại cuộc họp, thành phần gồm lãnh đạo Thanh tra huyện, Đoàn Thanh tra, đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Công khai theo hình thức niêm yết 15 ngày liên tục tại trụ sở UBND huyện theo quy định tại điều 39 Luật Thanh tra năm 2020.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT.HU-HĐND huyện (b/c);
- CT, các Phó CT UBND huyện;
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Trưởng các phòng: TCKH; TNMT; KT-HT; Tư pháp; Nội vụ; VP HĐND-UBND;
- Đảng ủy; HĐND; UBND xã Đức (t/h);
- Lưu TTr; ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA

Trần Anh Tuyển